TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Thanh Kim T, sinh năm 1994; tạm trú: số 434/19 Nguyễn Tri Phương, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Hồng V, sinh năm: 1988; tạm trú: số 434/19 Nguyễn Tri Phương, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đỗ Hồng V1 và bà Vy Thị C; địa chỉ: đội 12, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Q. Vắng mặt

+ Ông Đào B và bà Phạm Thị H; địa chỉ: xóm 1, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Q. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đào Thị Thanh Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Đào Thị Thanh Kim T và ông Đỗ Hồng V tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Q theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 19/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian tới khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do: tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Ông V chơi số đề, không cố gắng làm việc lo cho gia đình, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Hồng V.

Về con chung: bà T khai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Hoàng N, sinh ngày 30/10/2016 và cháu Đỗ Ngọc N, sinh ngày 19/4/2020. Hiện nay, vợ chồng bà đang gửi cháu N cho ông bà nội là ông Đỗ Hồng V1 và bà Vy Thị C chăm sóc. Cháu N đang tạm thời ở với ông bà ngoại là ông Đào B và bà Phạm Thị H. Sau khi ly hôn, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Ngọc N, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời bà T đồng ý giao con Đỗ Hoàng N cho ông Đỗ Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T cũng sẽ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Hoàng N.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Đỗ Hồng V*: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông V để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 08/9/2023, 27/9/2023 nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Ông V không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào B trình bày*: ông là ba ruột của bà T. Hiện đang trong thời gian nghỉ hè nên bà T có đưa cháu ngoại là Đỗ Ngọc N về quê để ông bà chăm sóc một thời gian. Khi bà T đón cháu N thì ông bà sẵn sàng giao cháu N lại cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Biên bản xác minh ngày 25/7/2023 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An thể hiện*: Hội liên hiệp phụ nữ phường An Bình không nhận được đơn yêu cầu hòa giải cơ sở về quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V. Đồng thời Hội liên hiệp phụ nữ cũng không nhận được phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung của hai ông bà nên không rõ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào B, bà Phạm Thị H đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Hồng V1 và bà Vy Thị C chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Đỗ Hồng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hồng V1 và bà Vy Thị C đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 08/9/2023, 27/9/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Đào Thị Thanh Kim T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào B và bà Phạm Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 19/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Q nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn , cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có sự hòa hợp trong cuộc sống, ông V không chăm sóc, vun vén cho gia đình, vợ chồng đã ly thân. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qúa trình tố tụng, Tòa án mở phiên hòa giải để hòa giải quan hệ hôn nhân cho ông bà nhưng ông V vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Bà T cũng có đơn từ chối hòa giải. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa ông V và bà T không thể hàn gắn , mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Hoàng N, sinh ngày 30/10/2016 và cháu Đỗ Ngọc N, sinh ngày 19/4/2020. Hiện các con chung đang được vợ chồng bà T tạm thời giao cho ông bà nội, ngoại chăm sóc. Bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Ngọc N và giao con chung là Đỗ Hoàng N cho ông V nuôi dưỡng. Qúa trình tố tụng ông V và ông

Đỗ Hồng V1 và bà Vy Thị C không có ý kiến cũng như không phản đối yêu cầu của bà T về vấn đề con chung. Ông Đào B đồng ý sẵn sàng giao lại con chung là cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc. Như vậy việc tiếp tục giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng N cho ông V nuôi dưỡng dưới sự hỗ trợ của ông bà nội, ngoại là phù hợp, đảm bảo việc phát triển bình thường, ổn định của con chưa thành niên. Do đó căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: do bà T và ông V mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng 01 con chung nên ý kiến của bà T về việc bà T và ông V không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản : Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đào Thị Thanh Kim T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Thanh Kim T đối với bị đơn ông Đỗ Hồng V về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh Kim T được ly hôn với ông Đỗ Hồng V (Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 19/9/2013 do Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Q cấp).

- Về con chung: Ông Đỗ Hồng V giao con chung là Đỗ Ngọc N, sinh ngày 19/4/2020 cho bà Đào Thị Thanh Kim T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đào Thị Thanh Kim T giao con chung là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 30/10/2016 cho ông Đỗ Hồng V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T và ông V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, bà T và ông V đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Thanh Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn , được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006598 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
-UBND xã Tịnh Ấn Tây,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân